



Ngày nhận bài: 17/12/2024; Ngày thẩm định: 22/12/2024; Ngày duyệt đăng: 02/01/2025.

PHÁT TRIỂN CƠ SỞ DỊCH VỤ KHO VẬN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY HIỆN NAY

Đại tá, PGS, TS LÊ QUANG HẢI

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

*Tác giả liên hệ: Lê Quang Hải (lequanghait34@gmail.com)

Tóm tắt: Cơ sở dịch vụ kho vận đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa từ nơi gửi đến địa điểm nhận bằng cách sử dụng các phương tiện khác nhau; là cơ sở trung gian để cung cấp dịch vụ này cho cá nhân và doanh nghiệp. Trên cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy (PCCC) và thực tiễn đặc điểm cơ bản về hoạt động của cơ sở dịch vụ kho vận cũng như tình hình quy hoạch và phát triển các cơ sở dịch vụ kho vận hiện nay, bài viết nêu lên thực trạng và đặt ra một số vấn đề trong công tác PCCC đối với loại hình cơ sở này theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH).

Từ khóa: dịch vụ, kho vận, phòng cháy, chữa cháy.

Abstract: Logistics service facilities play a crucial role in the transportation of goods from the point of origin to the destination, utilizing various means of transport. These facilities act as intermediaries, providing services to individuals and businesses. Drawing on scientific research in the field of fire prevention and firefighting, as well as the practical characteristics of logistics service operations and the current status of planning and development in this sector, the article presents an analysis of the current situation to raise key issues related to fire prevention and firefighting within these facilities, in alignment with the responsibilities of the Fire and Rescue Police force.

Keywords: services, logistics, fire prevention and fighting.

1. Nhận thức chung về cơ sở dịch vụ kho vận

Kho vận là từ viết tắt của “kho bãi” và “vận tải”, trong đó, kho bãi đề cập đến các dịch vụ liên quan như: lưu trữ hàng hóa, quản lý kho hàng hóa, xuất nhập hàng hóa, quản lý hàng hóa tồn kho... ở cả nơi sản xuất, nơi trung chuyển hàng hóa và nơi hàng hóa được chuyển đến. Vận tải đề cập đến các dịch vụ phân phối và giao nhận hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, từ nước xuất khẩu đến nước nhập khẩu, từ người bán đến người mua... theo các phương thức khác nhau, có thể bằng đường biển, đường hàng không, đường bộ, đường sắt hoặc kết hợp nhiều phương thức trong cùng một đơn hàng hóa. Tổng hợp lại, có thể hiểu thuật ngữ kho vận dùng để chỉ hoạt động lưu trữ, bảo quản hàng hóa trong kho và vận chuyển hàng hóa đến nơi tiêu thụ theo yêu cầu. Kho

vận là một mắt xích quan trọng nhất trong hệ thống dịch vụ Logistics (“Dịch vụ Logistics là hoạt động thương mại, theo đó, thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công đoạn bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi mã ký hiệu, giao hàng hoặc các dịch vụ khác có liên quan tới hàng hóa theo thỏa thuận với khách hàng để hưởng thù lao” theo Điều 233, Mục 4, Chương VI, Luật Thương mại năm 2005).

Dịch vụ kho vận là một phần của dịch vụ vận tải và lưu trữ hàng hóa được cung cấp bởi nhiều đơn vị. Khi sử dụng dịch vụ này, hàng hóa sẽ được đơn vị vận tải tiếp nhận, xử lý và trải qua các quá trình bao gồm lưu trữ hàng hóa tại kho, vận chuyển và phân phối hàng hóa đến địa chỉ đã được xác định. Để đảm

bảo thuận lợi cho dịch vụ kho vận, một giao dịch mua bán và vận tải cần có các bộ phận như bên mua, bên bán, bên gửi hàng, bên nhận hàng, bên giao hàng..., Sau khi được đơn vị vận chuyển tiếp nhận từ người gửi hoặc bên bán, hàng hóa sẽ trải qua quá trình lưu kho, sau đó vận chuyển và cuối cùng phân phối đến địa chỉ người nhận hoặc bên mua. Việc có một đơn vị vận chuyển (*bên thứ ba*) tham gia vào hoạt động mua bán được coi là “mắt xích” quan trọng, giúp quá trình vận chuyển hàng hóa từ kho hàng hóa của người bán đến người mua trở nên đơn giản và thuận tiện hơn. Khi lựa chọn một cơ sở dịch vụ kho vận, họ sẽ giúp hàng hóa của người cần vận chuyển xây dựng quy trình vận chuyển hàng hóa từ điểm xuất phát đến điểm đến. Ngoài ra, họ còn thực hiện các nhiệm vụ khác như đóng gói, lưu trữ hàng hóa, xử lý hàng hóa... đảm bảo quá trình vận chuyển diễn ra được thuận lợi.

Có thể thấy, cơ sở dịch vụ kho vận đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa từ nơi gửi đến địa điểm nhận bằng cách sử dụng các phương tiện khác nhau; là cơ sở trung gian để cung cấp dịch vụ này cho cá nhân và doanh nghiệp. Điều này giúp thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các doanh nghiệp trong quá trình nhập khẩu, xuất khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất, hàng hóa sau quá trình sản xuất.... Hình thức kho vận bao gồm nhiều nhóm đối tượng khác nhau, tạo thành một hệ thống vận chuyển giữa người mua và người bán, cũng như người gửi và người nhận. Dịch vụ này đóng vai trò quan trọng trong hoạt động lưu thông và phân phối hàng hóa.

Nghiên cứu ở góc độ công tác PCCC thấy rằng, đây cũng là một loại hình cơ sở tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Bởi vì, hàng hóa sau khi được tiếp nhận sẽ được chuyển về kho lưu trữ, như vậy, tại kho lưu trữ là nơi tồn tại nhiều loại hàng hóa khác nhau và với một số lượng lớn tùy vào từng thời điểm khác nhau. Theo đó, Chính phủ đã phân loại và phân công quản lý đối với kho hàng hóa, vật tư cháy được, cụ thể như sau:

- “Kho hàng hóa, vật tư cháy được; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 500m² trở lên” là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo Mục 19, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ;

- “Kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 5.000m³ trở lên” thuộc Danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo Mục 18, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ;

- “Kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 1.500m³ trở lên; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 1.000m² trở lên” thuộc Danh mục cơ sở do cơ quan Công an quản lý theo Mục 19, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ;

- “Kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích dưới 1.500m³; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được dưới 1.000m²” thuộc Danh mục cơ sở do UBND cấp xã quản lý theo Mục 16, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ;

- “Nhà kho hàng hóa, vật tư cháy được có tổng khối tích từ 5.000m³ trở lên” thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Mục 17, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ. Thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với nhà kho này là Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an cấp tỉnh.

Tuy Chính phủ không quy định “cơ sở dịch vụ kho vận” là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, nhưng đã quy định cụ thể “Kho hàng hóa, vật tư cháy được; bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 500m² trở lên” là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC - đây cũng là một phần, một bộ phận quan trọng trong cấu trúc của một “cơ sở dịch vụ kho vận”. Trên cơ sở đó, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, thống kê, đối chiếu Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ để xác định diện quản lý về PCCC; đối chiếu Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ để phân cấp quản lý đối với “cơ sở dịch vụ kho vận”. Trường hợp cơ sở dịch vụ kho vận là cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ thì người đứng đầu cơ sở phải tổ chức thực hiện các quy định về điều kiện an toàn PCCC được quy định trong Luật PCCC, các văn bản hướng dẫn thi hành, tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC trước khi đưa vào hoạt động và trong suốt quá trình hoạt động. Bên cạnh đó, mọi hành vi vi phạm, không thực hiện quy định của pháp luật về PCCC, tùy theo tính chất, mức độ của hành vi có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc xử phạt vi phạm hành chính về PCCC theo quy định của pháp luật.

2. Tình hình quy hoạch và phát triển các cơ sở dịch vụ kho vận có liên quan đến công tác phòng cháy và chữa cháy

Trong những năm gần đây, đất nước có nhiều đổi mới, đặc biệt là sự hội nhập và phát triển mạnh mẽ kinh tế, xã hội, đầu tư phát triển tổng thể, đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông, tạo sự thuận lợi cho việc lưu thông vận chuyển hàng hoá... Theo đó, các cơ sở dịch vụ kho vận ngày càng phát triển mạnh mẽ cả về quy mô, số lượng, chất lượng theo hướng nhanh, gọn, bảo đảm an toàn, chất lượng đối với hàng hóa, góp phần tích cực trong việc đáp ứng các yêu cầu của doanh nghiệp đối với việc lưu trữ và vận chuyển hàng hóa.

Qua nghiên cứu, trước đây phần lớn diện tích kho bãi tập trung ở các tỉnh, thành phố phía Nam, đặc biệt là các tỉnh, thành phố ven biển có các cảng biển lớn và có nhiều khu công nghiệp, chỉ có khoảng 30% diện tích được quy hoạch ở các tỉnh, thành phố miền Bắc. Tuy nhiên, hiện nay với tốc độ đô thị hóa nhanh, tình hình kinh tế ổn định và phát triển mạnh mẽ, nhu cầu sử dụng dịch vụ kho vận tăng trưởng liên tục do các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu... Hệ thống kho bãi hàng hóa ở phía Bắc tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố xung quanh Thủ đô Hà Nội và các trung tâm kinh tế ven biển như: Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Thanh Hóa... Các tỉnh, thành phố phía Nam, với sự thuận lợi về kết nối giao thông, đặc biệt là giao thông đường thủy, là một thị trường phát triển kho bãi sôi động, sức mua bán, trao đổi hàng hóa lớn và sự tăng trưởng mạnh mẽ các doanh nghiệp bán lẻ tại khu vực này tạo điều kiện cho sự gia tăng của các doanh nghiệp và nhu cầu về dịch vụ kho vận tăng cao.

Nghiên cứu khái quát từ thực tiễn thấy rằng, có 04 yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển hệ thống cơ sở dịch vụ kho vận ở Việt Nam, đó là: (1) hạ tầng giao thông, với sự phát triển đồng bộ giữa hệ

thống kho bãi và cơ sở hạ tầng giao thông; đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không đang được đầu tư nâng cấp, thu hút nhà đầu tư phát triển dịch vụ kho vận; (2) vị trí địa lý quyết định về phân bổ hàng hóa và cơ sở kho vận; cơ sở dịch vụ kho vận sẽ phát triển mạnh mẽ ở địa phương nào có lưu lượng hàng hóa trung chuyển lớn; (3) chất lượng nguồn nhân lực ảnh hưởng đến khả năng mở rộng và khai thác của cơ sở dịch vụ kho vận; (4) ứng dụng công nghệ thông tin và sự phát triển của thị trường thương mại điện tử tạo điều kiện cho sự phát triển của các dịch vụ Logistics, cơ sở hạ tầng và cơ sở dịch vụ kho vận.

3. Những vấn đề đặt ra trong công tác PCCC đối với các cơ sở dịch vụ kho vận thời gian tới

Trên cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực PCCC và thực tiễn đặc điểm cơ bản về hoạt động của cơ sở dịch vụ kho vận cũng như tình hình quy hoạch và phát triển các cơ sở dịch vụ kho vận hiện nay, có thể rút ra một số vấn đề đặt ra trong công tác PCCC đối với loại hình cơ sở này theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, cụ thể như sau:

Một là, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn sự hình thành, phát triển “cơ sở dịch vụ kho vận”, đánh giá tổng thể đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ đối với cơ sở dịch vụ kho vận trên 03 tiêu chí (các loại hàng hóa “chất cháy”, nguồn nhiệt gây cháy và khả năng cháy lan); đánh giá về kiến trúc, vật liệu xây dựng chủ yếu tại các cơ sở dịch vụ kho vận hiện nay... Trên cơ sở đó, nghiên cứu, đề xuất các cấp có thẩm quyền có các biện pháp, giải pháp quản lý, bảo đảm an toàn về PCCC đối với các cơ sở dịch vụ kho vận phù hợp, hiệu quả.

Hai là, nghiên cứu các vấn đề bảo đảm an toàn về PCCC thấy rằng, cần quan tâm, nghiên cứu, xác định cụ thể các yêu cầu về khoảng cách an toàn PCCC giữa các loại hàng hóa, cách phân loại, sắp xếp các loại hàng hóa khác nhau (*chú ý đến các tính chất lý - hóa*) trong các kho, bãi; nghiên cứu lắp đặt các hệ thống phát hiện, cảnh báo cháy sớm thông minh, hiện đại, có độ tin cậy cao; các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lan, cháy lớn; các loại chất chữa cháy phù hợp với các loại hàng hóa theo từng khu vực; các biện pháp, giải pháp bảo đảm an toàn PCCC trong sử dụng điện... tại cơ sở dịch vụ kho vận.

Ba là, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các mặt công tác nghiệp vụ PCCC đối với kho hàng hóa thuộc cơ sở dịch vụ kho vận, đặc biệt là công tác kiểm tra an toàn về PCCC, các hành vi vi phạm phải được xử lý nghiêm minh, triệt để; đồng thời, xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy đối với khu vực này cần được triển khai kỹ lưỡng, nghiên cứu, đánh giá cụ thể từng khu vực lưu trữ hàng hóa, loại, chất hàng hóa để xây dựng các tình huống và tổ chức thực tập phù hợp với thực tiễn, tranh bị động, bất ngờ dẫn đến hậu quả khó lường khi có cháy xảy ra tại cơ sở dịch vụ kho vận.

Bốn là, có biện pháp, giải pháp đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng đội ngũ người lao động làm việc tại các cơ sở dịch vụ kho vận có kiến thức, kỹ năng về PCCC, sử dụng thành thạo các dụng cụ, phương tiện, thiết bị PCCC đã được trang bị; nhất là xử lý nhanh chóng, kịp thời những nguy cơ phát sinh cháy, nổ đặc thù khi xảy ra tại cơ sở dịch vụ kho vận; tuyệt đối chấp hành và thực hiện nghiêm nội quy, quy định về PCCC cũng như các hành vi nghiêm cấm trong công tác PCCC được xác định tại Điều 13, Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013).

Năm là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở dịch vụ kho vận trong công tác PCCC, như: thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC đối với kho hàng hóa do mình quản lý; tăng cường công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC; bảo đảm kinh phí cho việc đầu tư, trang bị hệ thống, phương tiện PCCC; kinh phí để duy trì hoạt động của các phương tiện, hệ thống PCCC đã được trang bị; kinh phí trong tổ chức các hoạt động PCCC hàng năm tại cơ sở dịch vụ kho vận do mình quản lý; phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm bảo đảm an toàn PCCC cho cá nhân, bộ phận làm việc trong quá trình hoạt động của cơ sở dịch vụ kho vận. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.
2. Quốc hội (2005), *Luật Thương mại*, Hà Nội.
3. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.